

gia góp ý kiến với các ngành, các địa phương trong việc chuẩn bị các đề án, dự thảo quyết định trình Hội đồng Bộ trưởng và kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các quyết định đó.

Điều 2. — Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng gồm :

1. Vụ Tổng hợp.
2. Vụ Nông — Lâm — Ngư nghiệp.
3. Vụ Công nghiệp và Giao thông vận tải.
4. Vụ Xây dựng cơ bản.
5. Vụ Kinh tế — Kế hoạch.
6. Vụ Phân phối — Lưu thông.
7. Vụ Kinh tế đối ngoại.
8. Vụ Nội chính.
9. Vụ Khoa giáo — Văn xã — Thông tin.
10. Vụ Hành chính.
11. Vụ Tổ chức — Cán bộ.
12. Cục Quản trị I.
13. Cục Quản trị II (ở thành phố Hồ Chí Minh).
14. Tổ Công tác của Văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. — Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Văn phòng. Giúp việc Chủ nhiệm có một số Phó Chủ nhiệm.

Điều 4. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 5. — Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 116-HĐBT ngày 1-8-1987 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Mỏ và Địa chất.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định phê chuẩn của Hội đồng Nhà nước tại Quyết định số 782-NQ/HĐNN7 ngày 16-2-1987 về việc phê chuẩn thành lập Tổng cục Mỏ và Địa chất,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Tổng cục Mỏ và Địa chất là cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước các ngành Mỏ và Địa chất trong phạm vi cả nước theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm không ngừng mở rộng cơ sở nguyên liệu khoáng, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên khoáng sản, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và củng cố quốc phòng.

Điều 2. — Tổng cục Mỏ và Địa chất có nhiệm vụ và quyền hạn cơ bản sau đây :

A. VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÀNH ĐỊA CHẤT :

1. Căn cứ vào đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm và hàng năm về công tác nghiên cứu, điều tra, thăm dò địa chất trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

2. Xây dựng các dự án pháp luật, chính sách, chế độ, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về điều tra, thăm dò địa chất, trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc tự ban hành theo thẩm quyền được giao.

3. Xây dựng các dự đoán về phát triển khoa học — kỹ thuật của ngành Địa chất. Thống nhất quản lý việc thực hiện đường lối, chính sách về khoa học — kỹ thuật, về công tác nghiên cứu phát triển khoa học — kỹ thuật; chỉ đạo việc đưa tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào công tác điều tra, thăm dò địa chất.

4. Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định hệ thống tổ chức của Tổng cục; xây dựng các tiêu chuẩn, chính sách, chế độ đối với cán bộ, nhân viên của ngành Địa chất; đào tạo bồi dưỡng trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân của toàn ngành.

5. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế trong công tác điều tra, thăm dò địa chất và tổ chức thực hiện kế hoạch đó theo đường lối, chính sách của Đảng và những quy định của Nhà nước về quan hệ với nước ngoài.

6. Không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị cơ sở. Chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, chấp hành chính sách, chế độ và pháp luật của Nhà nước.

Hướng dẫn và kiểm tra các ngành, địa phương trong việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật về những vấn đề thuộc nội dung thống nhất quản lý của ngành.

B. VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÀNH MỎ :

Trước mắt Tổng cục Mỏ và Địa chất thực hiện các nội dung cơ bản như sau :

1. Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định việc phân công và phân cấp quản lý mỏ; tham gia cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ sản xuất xây dựng quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên — khoáng sản.

2. Xây dựng các chế độ, chính sách, pháp luật và những quy định về khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên — khoáng sản trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc tự ban hành theo thẩm quyền được giao.

3. Xây dựng các dự đoán phát triển khoa học — kỹ thuật của ngành Mỏ; các chế độ, chính sách nhằm khuyến khích việc nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật trong ngành Mỏ trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc tự ban hành theo thẩm quyền được giao.

Tham gia đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân ngành Mỏ.

4. Cấp giấy phép khai thác mỏ cho các đơn vị thuộc các ngành và địa phương theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

5. Thanh tra, kiểm tra các ngành, các địa phương, các đơn vị trong cả nước về việc chấp hành các chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước về khai thác và bảo vệ tài nguyên — khoáng sản.

Đề nghị Hội đồng Bộ trưởng đình chỉ hoặc trực tiếp đình chỉ theo thẩm quyền của Tổng cục việc khai thác mỏ của các đơn vị, nếu xét thấy có sự vi phạm nghiêm trọng quy chế về kỹ thuật an toàn và pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. — Tổng cục trưởng Tổng cục Mỏ và Địa chất chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng về toàn bộ các lĩnh vực công tác được giao. Giúp việc Tổng cục trưởng có một số Phó Tổng cục trưởng phụ trách từng lĩnh vực công tác.

Điều 4. — Hệ thống tổ chức bộ máy của Tổng cục Mỏ và Địa chất trước mắt gồm có :

A. BỘ MÁY GIÚP TỔNG CỤC TRƯỞNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Văn phòng.
2. Vụ Mỏ.
3. Vụ Địa chất.
4. Vụ Kế hoạch và tài vụ.
5. Vụ Tổ chức cán bộ và lao động.
6. Vụ Hợp tác quốc tế.
7. Ban Thanh tra.

B. CÁC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC — SỰ NGHIỆP — ĐÀO TẠO

1. Cục Quản lý tài nguyên — khoáng sản Nhà nước.
2. Viện Nghiên cứu khoa học địa chất và khoáng sản (gọi tắt là Viện Địa chất và khoáng sản).
3. Viện Kinh tế mỏ — địa chất.
4. Viện Thông tin tư liệu mỏ và địa chất.

C. CÁC TỔ CHỨC SẢN XUẤT — KINH DOANH

1. Các Liên đoàn địa chất tổ chức theo vùng lãnh thổ.
2. Các Liên đoàn địa chất tổ chức theo chuyên môn hóa.
3. Công ty vật tư mỏ — địa chất.
4. Các xí nghiệp khai thác trực thuộc.

Nhiệm vụ cụ thể và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức nói trên do Tổng cục trưởng Tổng cục Mỏ và Địa chất quy định.

Điều 5. — Nghị định này có hiệu lực từ ngày công bố, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 6. — Tổng cục trưởng Tổng cục Mỏ và Địa chất, Thủ trưởng các ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 120-HĐBT ngày 15-8-1987 về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Du lịch.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;
Căn cứ Nghị quyết số 63-HĐBT ngày 11-4-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh hoạt động du lịch và chấn chỉnh tổ chức quản lý công tác du lịch;
Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Tổng cục Du lịch là cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng có chức năng quản lý Nhà nước về công tác du lịch và chỉ đạo hệ thống kinh doanh du lịch trong cả nước.

Điều 2. — Tổng cục Du lịch có những nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng trình Hội đồng Bộ trưởng xét và quyết định chiến lược phát triển du lịch, các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về sản xuất, kinh doanh trong toàn ngành Du lịch.

2. Xây dựng trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách, chế độ, quy định về hoạt động du lịch.

3. Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào công tác quản lý và hoạt động kinh doanh du lịch.

4. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về du lịch theo đường lối, chính sách của Đảng và những quy định của Nhà nước về quan hệ với nước ngoài.

Quản lý công tác tuyên truyền, quảng cáo và nghiên cứu thị trường du lịch.

5. Xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý biên chế, cán bộ, cơ sở vật chất, tài sản của ngành theo các chế độ Nhà nước quy định, thực hiện quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong ngành theo sự phân cấp của Nhà nước.

6. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức kinh doanh du lịch trong phạm vi cả nước trên cơ sở tôn trọng quyền tự chủ sản xuất kinh doanh và tài chính của các đơn vị cơ sở (kể cả ngoại tệ); bảo đảm hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phân phối hợp lý lợi ích giữa Trung ương và địa phương.

Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trong ngành quy hoạch và thiết kế xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.